

Học phần: **T.Pháp B2TC**
Khoa : **Anh - ĐHNN**

Mã HP : **FLF 1313**
Khóa: **QH2022**

Ngày thi: **04.07.:**
Phòng thi: **701**

STT	MÃ SỐ SV	HỌ VÀ TÊN SV	NGÀY SINH	LỚP - KHÓA HỌC	ĐIỂM KT		ĐIỂM Nghe	ĐIỂM TB
					Viết	TVNF		
1	22040025	Phạm Duy Anh	04/11/2004	QH.2022.F.1.E13.NN5				
2	22040271	Trần Phương Anh	31/12/2004	QH.2022.F.1.E13.NN5				
3	22040132	Trần Thùy Anh	05/12/2004	QH.2022.F.1.E22.SP5				
4	22040012	Trương Quốc Anh	13/10/2004	QH.2022.F.1.E1.SPCLC				
5	22040318	Hoàng Đạt	17/01/2004	QH.2022.F.1.E13.NN5				
6	22040486	Lý Thu Hà	19/07/2004	QH.2022.F.1.E8.NN4				
7	22040705	Vi Nhật Lam	30/06/2004	QH.2022.F.1.E2.NN				
8	22040432	Nguyễn Hiền Mai	09/06/2004	QH.2022.F.1.E11.NN4				
9	22040556	Nguyễn Ngọc Minh	08/08/2004	QH.2022.F.1.E18.NN5				
10	22040004	Nguyễn Hà My	29/12/2004	QH.2022.F.1.E1.SPCLC				
11	22040376	Nguyễn Thảo Nguyên	05/01/2004	QH.2022.F.1.E18.NN5				
12	22040398	Nguyễn Thị Hồng Nhung	09/01/2004	QH.2022.F.1.E8.NN4				
13	22040363	Phạm Hoàng Thanh Thế	01/03/2004	QH.2022.F.1.E16.NN5				
14	21040483	Nguyễn Hồng Trang	09/02/2003	QH.2020.F.1.E23.SP				
15	22040373	Trần Thị Thu Trang	23/07/2004	QH.2022.F.1.E7.NN4				
16								
17								
18								
19								

Danh sách này có sinh viên. Có mặt: sinh viên.

Cán bộ coi thi 1:

Cán bộ coi thi 2:

